UNIT 2 MY HOME

PRONUNCIATION

/z/	/s/	/iz/
pens	books	watches

Cách phát âm âm đuôi "s" và "es"

/z/	dreams	drowns	sounds	sands
/s/	picks	proofs	laughs	maps
/iz/	pushes	dishes	buzzes	catches

- Đuôi /s/ hoặc /es/ được phát âm là /z/ khi từ có tận cùng bằng các phụ âm hữu thanh /b/, /d/, /g/, /v/, /ð/, /m/, /n/, /ŋ/, /l/, /r/ và các nguyên âm.

-Đuôi /s/ hoặc /es/ được phát âm là /s/ khi từ có tận cùng bằng các phụ âm vô thanh: /p/, /t/, /k/, /f/, /θ/.

-Đuôi /s/ hoặc /es/ được phát âm là /iz/ khi từ có tận cùng bằng các phụ âm gió /s/, /z/, /ʃ/, /ʒ/, /tʃ/, /dʒ/

Task 1. Put the words into the correct columns.

rooms	**houses**	**dogs**	**lamps**	**toilets**	**beds**	**tables**
apartments	**books**	**chairs**	**televisions**	**boxes**	**pictures**	**baths**
dishes	**fridges**	**cookers**	**chopsticks**	**lights**	**vases**	**windows**
photos	**parents**	**clothes**	**wishes**	**sandwiches**	**attics**	**villas**
plants	**walls**	**tablecloths**	**shelves**	**classes**	**tourists**	

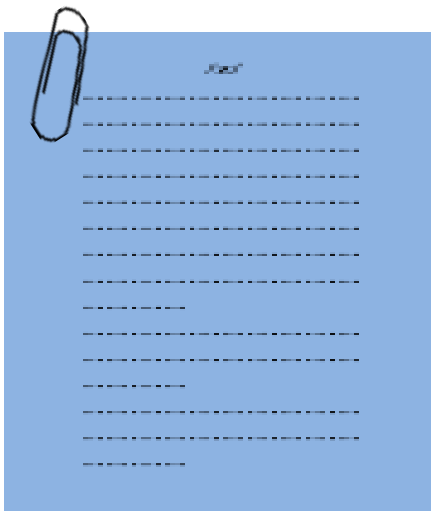

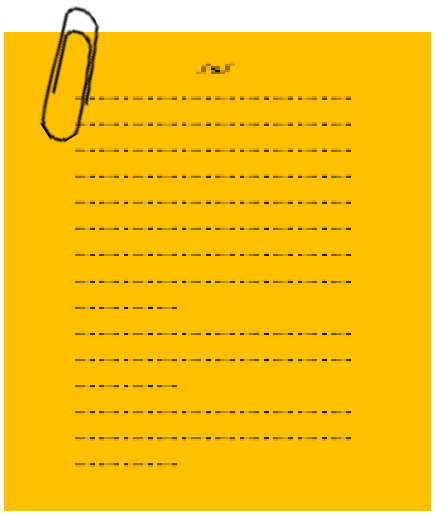

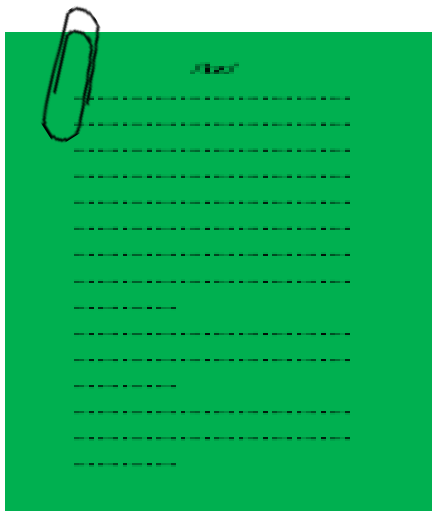

Task 2: Choose the word which has the underlined part pronounced differently from the others.

1. A. schools	B. shops	C. pets	D. carts
2. A. pens	B. closets	C. sweets	D. lamps
3. A. rulers	B. pencils	C. bags	D. books
4. A. matches	B. makes	C. brushes	D. peaches
5. A. bees	B. cupboards	C. watches	D. bedrooms
6. A. feast	B. seat	C. bread	D. heat
7. A. peanut	B. cut	C. shut	D. put
8. A. what	B. flat	C. sand	D. Saturday
9. A. hike	B. beside	C. hide	D. picnic
10. A. washed	B. sacred	C. booked	D. hoped
11. A. forms	B. chairs	C. seats	D. keys
12. A. papers	B. bosses	C. brushes	D. foxes
13. A. cats	B. dogs	C. phones	D. drawers
14. A. pigs	B. plants	C. tables	D. computers
15. A. beaches	B. watches	C. sinks	D. lunches

UNIT 2 MY HOME

VOCABULARY

New words	Transcription	Meaning
air conditioner	/e(r) kənˈdɪʃənə(r)/	*máy điều hòa nhiệt độ*
alarm clock	/əˈlɑːm klɒk/	*đồng hồ báo thức*
apartment	/əˈpɑːtmənt/	*căn hộ*
attic	/ˈætɪk/	*gác xép*
bathroom	/ˈbɑːθruːm/	*phòng tắm*
bathroom scales	/ˈbɑːθruːm skeɪlz/	*cân sức khỏe*
bedroom	/ˈbedruːm/	*phòng ngủ*
blanket	/ˈblæŋkɪt/	*cái chăn*

ceiling fan	/ˈsiːlɪŋ fæn/	*quạt trần*
cellar	/ˈselə(r)/	*tầng hầm*
chair	/tʃeər/	*cái ghế*
chest of drawers	/tʃest əv drɔːz/	*tủ có nhiều ngăn kéo*
chimney	/ˈtʃɪmni/	*ống khói*
chopsticks	/ˈtʃɒpstɪks/	*đôi đũa*
cooker	/ˈkʊkər/	*nồi cơm điện*
country house	/ˈkʌntri haʊs/	*biệt thự đồng quê*
cupboard	/ˈkʌbəd/	*tủ đựng chén đĩa*
curtain	/ˈkɜːtn/	*rèm cửa*
cushion	/ˈkʊʃn/	*đệm*
department store	/dɪˈpɑːtmənt stɔː(r)/	*cửa hàng bách hóa*
dining room	/ˈdaɪnɪŋ ruːm/	*phòng ăn*
dishwasher	/ˈdɪʃwɒʃər/	*máy rửa bát đĩa*
fireplace	/ˈfaɪəpleɪs/	*lòsưởi*
fridge	/frɪdʒ/	*tủlạnh*
furniture	/ˈfɜːrnɪtʃər/	*đồnội thất*
garage	/ˈgærɑːʒ/	*nhàđể xe*
hall	/hɔːl/	*sảnh*
kitchen	/ˈkɪtʃɪn/	*nhà bếp*
lamp	/læmp/	*cái đèn*
living room	/ˈlɪvɪŋ ruːm/	*phòng khách*
microwave	/ˈmaɪkrəweɪv/	*lò vi sóng*
move	/muːv/	*di chuyển*
pillow	/ˈpɪləʊ/	*cái gối*
poster	/ˈpəʊstər/	*tấm áp phích*
roof	/ruːf/	*mái nhà*
sheet	/ʃiːt/	*ga trải giường*

sink	/sɪŋk/	*bồn rửa*
sofa	/ˈsəʊfə/	*ghế sô-pha*
stilt house	/stɪlt haʊs/	*nhà sàn*
stool	/stuːl/	*ghếđẩu*
television	/ˈtelɪvɪʒən/	*tivi*

Task 1. Look at the pictures and complete the blanks.

bedroom	**cupboard**	**lamp**	**living room**	**chair**
bathroom	**kitchen**	**garage**	**sofa**	**wardrobe**

1.....

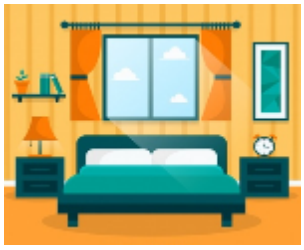

2.....

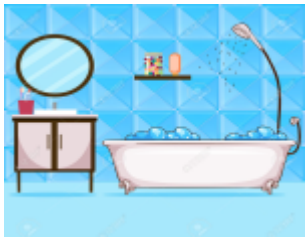

3.....

4.....

5.....

6.....

7.....

8.....

Sofa	**sinks**	**light**	**vase**	**bathroom scales**
blanket	**toilet**	**cooker**	**poster**	**ceiling fan**

Task 2. Use the given words to complete the sentences.

1. 1. It's cold here. Are there any ……..?
2. I'm a bit stomachache. Where is the ……?
3. How hot the weather is ! Turn on the …….. , please.

4. Are there any …… on the wall? – No, So the wall looks boring.
5. I need to wash my face. Are there any …… in the bathroom?
6. Take a seat on the ……over there. I will make you a cup of coffee.
7. How do we cook boiled sticky rice ? – We can use the …….. to cook it.
8. It's so dark there. Turn on the ……, please.
9. Look! The flowers are so beautiful! – Yes, bring me a …… I am going to arrange them.
10. Stand on the ……..please. Look ! 53 kilograms!

.

Task 3. Put the words into the correct groups.

~~bathroom~~ ~~lamp~~ ~~town~~ ~~house~~ ~~sofa~~ ~~wardrobe~~ ~~shelf~~ ~~villa~~ kitchen
dishwasher dining room stilt house bed microwave chest of drawers
apartment bedroom air-conditioner country house ~~living room~~ ~~fridge~~

Task 4. Parts of the house. Unscramble the letters, then complete the passage

1. ergnad
2. amrhoobt
3. moordeb
4. hcnekit
5. nviligomor
6. gnidinrmoo
7. citta
8. ragega

I like my big house. It has got two _____ upstairs, my parents' one and mine. Upstairs also there is a _____ where I wash and brush my teeth. Downstairs there is a _____ big where my mother cooks and prepares meals, a _____ to eat altogether and a _____ where we watch TV or sit and relax. Outdoors my parents park their cars in the _____, and we have a beautiful _____ with a lot of flowers and trees. My house also has an

_____ where we store lots of old things.

UNIT 2 MY HOME

s of building	Rooms	Furniture	Equipment

GRAMMAR

1. Diễn tả "có" điều gì đó với There is và There are.

	There is	There are
(+)	There is + a/an + Ns	There are + Np
(-)	There isn't + a/an + Ns	There aren't any + Npl
(?)	Is there + a/an + Ns?	Are there any + Npl?

Chú ý: **Ns = Danh từ số ít.**
Npl = Danh từ số nhiều.

Ví dụ:

- There is a dog in the room.
  (Có một chú chó trong phòng.)
- There aren't any notebooks in the school bag.
  (Trong cặp không có quyển vở nào.)
- Is there a cat in the house?
  (Trong nhà có mèo không?)
- Are there any pupils in the classroom?
  (Có học sinh nào trong lớp học không?)

2. Giới từ chỉ địa điểm- Prepositions of place.

1. **at**: ở, tại **(at home,at the station,at seaside,at the airport)**
2. **In:** trong, ở trong

(In the room/ building/ kitchen/ garden/ restaurant/ office/ park/ pool/ mountains/ sea/ river/ forest/ field/ desert/ village/ town/ country/ city…

Eg: There are 400 seats in the theater/ cinema

(Có 400 chỗ ngồi trong rạp xiếc/ rạp chiếu bóng)

3. **On**: trên, ở trên

(on the table/ carpet/ wall/ ceiling/ blackbroard/ screem/ pavement/ door/ shirt/ map/ page)

4. Obove (ở trên)

The picture is above the bed. *(Bức tranh ở phía trên đầu giường.)*

5. Under (ở dưới)

The dog is under the table. (*Con chó ở dưới cái bàn.)*

6. Below (ở dưới)

He lives below my flat. (*Anh ấy sống ở dưới căn hộ của tôi.)*

***Chú ý:**

- **under** dùng khi 1 vật ở dưới trực tiếp 1 vật khác
- **below** dùng khi 1 vật ở dưới vật khác nhưng có thể xa và lệch

7. Between (ở giữa)

I am standing between my brother and sister. (*Mình đang đứng giữa anh trai và chị gái mình.)*

8. Among (ở giữa)

I couldn't find him among a sea of people. *(Tôi không thể tìm thấy anh ấy giữa một biển người.)*

***Chú ý:**

- **between** dùng khi chỉ có 2 đối tượng
- **among** dùng khi có nhiều hơn 2 đối tượng

9. In front of (ở trước)

The tree in front of the house is dying. *(Cây trước nhà đang lụi tàn dần.)*

10. Behind (ở đằng sau)

Do you know the girl behind the door*? (Bạn có biết cô gái đằng sau cánh cửa không?)*

11. Next to (bên cạnh)

The bakery is next to the bookstore. *(Tiệm bánh ở bên cạnh hiệu sách.)*

12. Beside (bên cạnh)
Who is the man standing beside you? *(Người đàn ông đứng cạnh bạn là ai thế?)*

13. Near (gần)
My school is near a park. *(Trường mình gần 1 công viên.)*

14. Opposite (đối diện)
They sat opposite each other. *(Họ ngồi đối diện nhau.)*

Task 1. Complete the sentences with There is/ There are.

1. 25 students in the class.
2. a big wardrobe in my sister's room.
3 a computer and a TV in my room.
4 good programs on television.
5. some furniture in my bedroom.
6 four eggs in the fridge.
7_ a lot of water in the bottle.
8. no paper in the printer.

Task 2. Use the words to write positive (+) and negative (-) sentences and questions (?) with *there is / there are.*

1. a bath in the bathroom (?) <u>*Is there a bath in the bathroom?*</u>
2. some shops near our new house (+)
3. a school in the neighbourhood (?)
4. a television in my bedroom (-)
5. any cupboards in the dining room (?)
6. a swimming pool behind the house (+)
7. any flowers in the garden (-)
8. a lot of posters on the wall (+)

Task 3. Read and complete with *there is, there are* + preposition

1. _____ a TV _____ the shelf.
2. _____ two sofas _____ the room.
3. _____ two cushions _____ the bed.
4. _____ a lamp _____ the bedside cabinet
5. _____ nothing _____ the bed.
6. _____ two windows _____ the room.
7. _____ a table _____ the TV.
8. _____ a picture _____ the wall.
9. _____ a door _____ the picture.
10. _____ a clock _____ two windows.

Task 4. Complete the questions with *Is there* or *Are there*. Then write short answers

1. _____ many shops in your town? Yes, _____.
2. _____ a post office near here? No, _____.
3. _____ a table and chairs in the kitchen? Yes, _____.
4. _____ any trees in your garden? No, _____.
5. _____ a book under the table? Yes, _____.
6. _____ any girls in the class? Yes, _____.
7. _____ any coffee in the cup? No, _____.
8. _____ a lot of children in the yard? No, _____.

Task 5. Complete the sentences with the correct prepositions from the box.

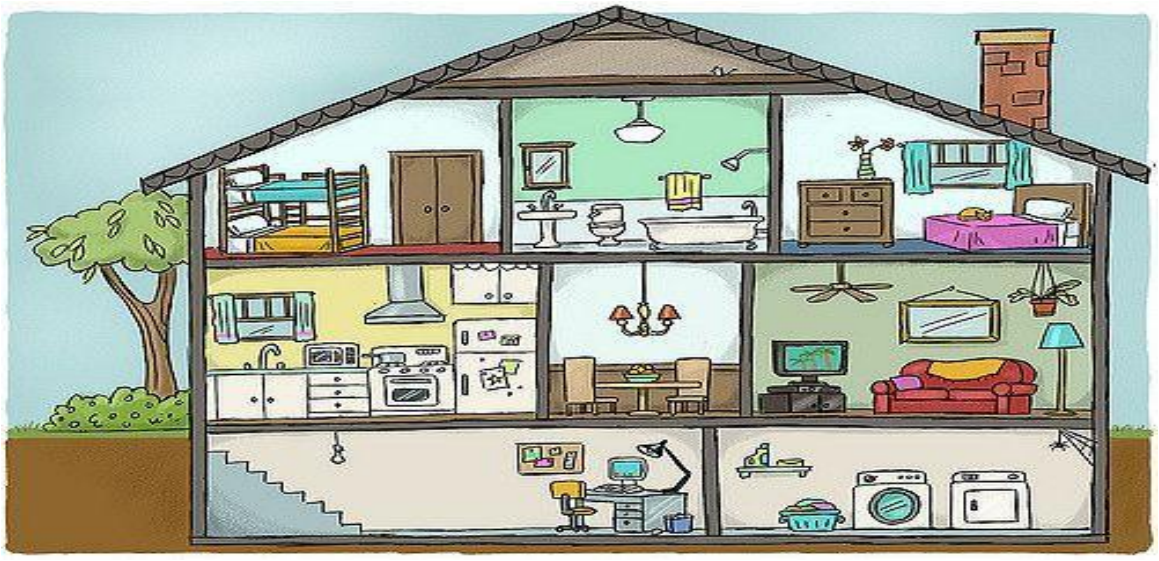

near above under in (3) on (3) next to (2) between behind

1. The trees are _____ the house.
2. The dining room is _____ the living room and the kitchen.
3. The kitchen sink is _____ the window.
4. The bath is _____ the bathroom.
5. The flower vase is _____ the chest of drawers.
6. The fridge is _____ the cooker.
7. The mirror is _____ the bathroom sink.
8. The television is _____ the cupboard _____ the sofa.
9. The microwave is _____ the counter _____ the kitchen.

10. The washing machine is _____ the dryer _____ the basement.

UNIT 2 MY HOME

SPEAKING

Task 1. Match the questions and answer. Then practice.

1. Where do you live?		A. There are five.
2. Who do you live with?		B. Between the study and the stairs.
3. How many rooms are there?		C. I live in a town
4. What's in the living room?		D. Yes. There's one next to the window
5. Where is your room?		E. My bedroom.
6. Is there a television in your room?		F. Yes. There's a big one on the wall opposite my bed.
7. What is your favourite room?		G. I live with my parents and sister.
8. Are there any pictures in the kitchen?		H. A sofa set, a television and a lamp.

Task 2. Answer the questions.

1. Do you live in a house or an apartment?		…… ……
2. Where is your house/ apartment?		……
3. Is it big or small?		…… …
4. How many rooms are there in your house/ apartment?		…… ……
5. What colour is your bedroom?		…… …

6. What is there in your bedroom?		.....
7. Where is your house?		.....
8. Are there any super market near your house?		....

.

UNIT 2 MY HOME

LISTENING

Task 1. Look at the pictures below and match the pictures with the house types

Apartment /flat **Terraced house** **Castle** **Boathouse** **Detached house**
Oak tree house **Caravan house** **Hut** **Cottage**

A_____

B_____

C_____

D_____

E_____

F_____

G_____

H_____

I_____

Task 2. Now listen. Which types of houses are described by the four speakers?
Put a tick in the correct column.

House types	Speaker 1	Speaker 2	Speaker 3	Speaker 4
Apartment flat				
Hut				
Castle				
Oak tree house				
Terraced house				
Boathouse				
Cottage				
Detached house				
Caravan house				

UNIT 2 MY HOME

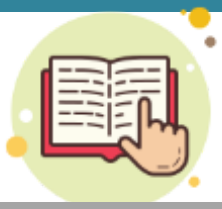

READING

Task 1. Read and answer the questions.

I live in a house in Melaka. It isn't old or modern. It's normal Malaysian house. We can say it's near the sea. It takes about 10 minutes to go to the seaside on foot. We have two bedrooms, one living room and a dining room. Naturally, we also have a kitchen and a bathroom.

We don't have a garage. I live with my parents. In addition, our house has a small garden; my parents spend their time there to grow vegetables and fruits.

1. Where is the house?

……..

2. What's the type of the house?

……..

3. What's the house next to?

……..

4. Does the house have the dinining room?

…….

5. How many people are there in the house?

…….

Task 2. Read the text and decide whether the statements are True (T) or False (F)

My dream house is a cottage not far from the sea. On the ground-floor, there are four rooms. The first room is my living room, which has a white sofa, a black armchair and a coffee table. There are lots of paintings and trinkets as well. There is also a lamp, French

windows with a view of the garden, television set and a phone in the living room. My dream house has a fully-equipped kitchen, including a fridge and a door to the garden. There is a bathroom with a shower and toilet. There is also a study room where I keep my desk and computer. On the first floor, There are three bedrooms and a bathroom.

1. _____ There are 4 rooms in author's house.

2. _____ There are grey armchair and a coffee table in the living room.

3. _____ There are French windows with a view of the sea.

4. _____ The kitchen in the house is fully equipped.

5. _____ There are three bedrooms and a bathroom on the first floor.

Task 3. Read the following text and use the words given in the box to fill in the blanks.

stand music curtain bookshelf next rug favourite there

My (1) _____ room is our living room. It is rather big and warm. There is a big window with lots of pot plants and green and yellow (2) _____. In our

living room, (3)_____ is a green sofa and two green armchairs. There is a big yellow (4) _____ on the floor. A modern floor light (5) _____ in the right corner of the room. (6) _____ to the sofa there is a small coffee table with a vase of flowers. By the wall there is a big table with six brown chairs. We have a television and a (7) _____ with a lot of books and pictures. We also have a CD player on the shelf.

I often watch TV, listen to (8) _____ or read books there. I really like my living room.

.

UNIT 2 MY HOME

WRITING

Task 1. Add "*is, are, a, an, some, any*" to make a correct sentence.

Ex: *There/pencil/ in/ the/ box.* □ *There is a pencil in the box.*

1. There/ book/ on/ the table.

□ .....

2. There/ shoes/ under/ the chair.

□ .....

3. There/ not/ TV/ in/ his room.

□ .....

4. There/ not/ pens/ on/ my desk.

□ .....

5. There/ boy/ behind/ that tree.

□ ……

6. There/ girls/ in front of/ the house.

□ ……

7. There/ not/ telephone/ in her office.

□ ……

8. There/ not/ chairs/ downstairs.

□ ……

Task 2. Use the given words to make complete sentences.

1. house/ a/ Minh/ lake/ a/ lives/ in/ near.

□ ……

2. yard/ front/ school/There/ big/ of/ is/ our/ in/ a.

□ ……

3. many/ right/ the/ museum/ Are/ flowers/ the/ there/ to/ of/?

□ ……

4. next/ photocopy/ What/ store/ there/ the/ is/ to /?

□ ……

5. hospital/ father/ in/ the/ city/ 2yiy/ a/ works/ in.

□ ……

6. there/ family/ many/ in/ are/ How/ Linh's/ people/ ?

□ ……

7. his/ friend/ in/ family/ My/ Hanoi/ doesn't/ with/ live.

□ ……

8. brushes/ six/gets/ her/o'clock/ Hoa/at/up/teeth/and.

□ ……

9. on/ floor/ classroom/ the/ is/ Our/ first.

□ ……

10. Minh's/ six/ There/ in/ rooms/ house/ are.

□ ……

Task 3. Write 5 sentences describing the pictures.

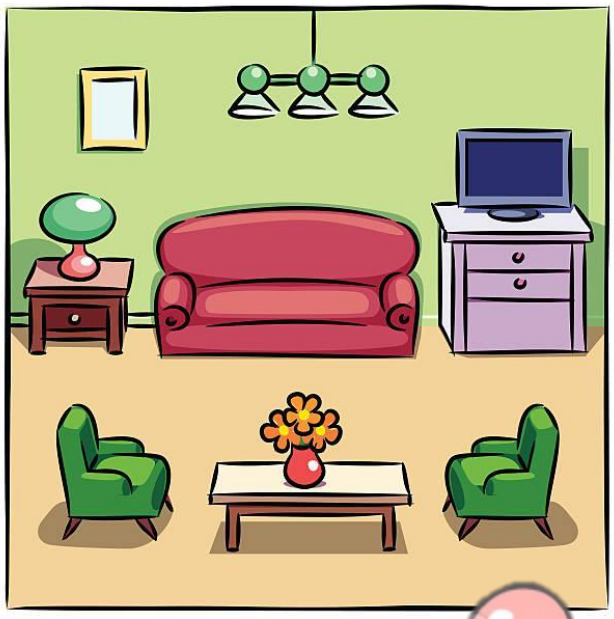

ĐÁP ÁN CHI TIẾT

UNIT 2 MY HOME

VOCABULARY

Task 1. Look at the pictures and complete the blanks.

2.bedroom		**6.lamp**	**1.living room**	**8.chair**

3.bathroom	**4.kitchen**	**5.garage**		**7.wardrobe**

Task 2

1. blankets	2. toilet	3.ceiling fan	4. posters	5. sinks
6. sofa	7.cooker	8. light	9. vase	10.bathroom seals

Task 3.

-Types of building: town house, villa, stilt house, apartment, country house

-Rooms: bathroom, kitchen, dining room, bedroom, living room

-Furniture: sofa, wardrobe, shelf, bed, chest of drawers

-Equipment: lamp, dishwasher, microwave, air-conditioner, fridge

Task 4. Parts of the house. Unscramble the letters, then complete the passage

1. garden	2. bathroom	3. bedroom	4. kitchen
5. living room	6. dining room	7. attic	8. garage

bedrooms - bathroom - kitchen - dining room - living room - garage - garden - attic

UNIT 2 MY HOME

GRAMMAR

Task 1. Complete the sentences with There is/ There are.

1. There are	2. There is	3. There is	4. There are
5. There is	6. There are	7. There is	8. There is

Task 2. Use the words to write positive (+) and negative (-) sentences and questions (?) with *there is / there are.*

2. There are some shops near our new house.

3.Is there a school in the neighbourhood?

4.There isn't a television in my bedroom.

5.Are there any cupboards in the dining room?

6.There is a swimming pool behind the house.

7.Are there any flowers in the garden?

8.There are a lot of posters on the wall

Task 3. Read and complete with *there is, there are* + preposition

1. There is; on
2. There are; in
3. There are; on
4. There is; on
5. There is; below
6. There are; in
7. There is; in front of
8. There is; on
9. There is; opposite
10. There is; between

Task 4. Complete the sentences with *There is* or *There are*.

1. Are there - there are
2. Is there - there isn't
3. Is there - there is
4. Are there - there aren't
5. Is there - there is
6. Are there - there are
7. Is there - there isn't
8. Are there - there aren't

Task 5. Complete the sentences with the correct prepositions from the box.

1. behind
2. between
3. under
4. in
5. on
6. next to
7. above
8. on - near
9. on - in
10. next to - in

UNIT 2 MY HOME

SPEAKING

Task 1. Match the questions and answer. Then practice.

9. Where do you live?	1-C	F. There are five.
10. Who do you live with?	2-G	G. Between the study and the stairs.
11. How many rooms are there?	3-A	H. I live in a town
12. What's in the living room?	4-H	I. Yes. There's one next to the window
13. Where is your room?	5-B	J. My bedroom.
14. Is there a television in your room?	6-D	I. Yes. There's a big one on the wall opposite my bed.
15. What is your favourite room?	7-E	J. I live with my parents and sister.
16. Are there any pictures in the kitchen?	8-F	K. A sofa set, a television and a lamp.

Task 2. Answer the questions.

9. Do you live in a house or an apartment?		…… ……
10. Where is your house/ apartment?		…… ……
11. Is it big or small?		…… …
12. How many rooms are there in your house/ apartment?		…… ……
13. What colour is your bedroom?		…… …
14. What is there in your bedroom?		……
15. Where is your house?		……
16. Are there any super market near your house?		…… ……

UNIT 2 MY HOME

LISTENING

Task 1. Look at the pictures below and match the pictures with the house types

1. D 2. A 3. I 4. G
5. E 6. C 7. F 8. B 9. H

Task 2. Now listen. Which types of houses are described by the four speakers? Put a tick in the correct column.

House types	Speaker 1	Speaker 2	Speaker 3	Speaker 4
Apartment flat				
Hut				
Castle				✔
Oak tree house			✔	
Terraced house				
Boathouse	✔			
Cottage				
Detached house				
Caravan house	✔			

Listening transcript:

Speaker 1: I have a motor house. It is mobile and I can drive my house everywhere.

Speaker 2: I have a floating house. It is on the water. I can go fishing everyday. My friends visit me very often because they like my house.

Speaker 3: My house is built on a big oak tree. It is great to live in this house during the hot and sunny summer. It's also a quiet place for me to do my favorite things.

Speaker 4: I wish to live in a house built for Kings and Queens. It would be fantastic.

UNIT 2 MY HOME

READING

Task 1. Read and answer the questions.

6. Where is the house?

…… *It's in Melaka* ……..

7. What's the type of the house?

…… *It's normal Malaysian house* ……..

8. What's the house next to?

…… *It's next to the seaside* ……..

9. Does the house have the dinining room?

…… *Yes, it does*…….

10. How many people are there in the house?

There are 3 people in the house…….

Task 2. Read the text and decide whether the statements are True (T) or False (F)

1. F	2. F	3.F	4. T	5. T

Task 3. Read the following text and use the words given in the box to fill in the blanks

1. favourite	2. curtains	3. there	4. rug
5. stands	6. Next	7. bookshelf	8. music

UNIT 2 MY HOME

WRITING

Task 1.

I. Add "*is, are, a, an, some, any*" to make a correct sentence

1. There is a book on the table.
2. There are some shoes under the chair.
3. There isn't a TV in his room.
4. There aren't any pens on my desk.
5. There is a boy behind that tree.
6. There are some girls in front of the house.
7. There isn't a telephone in her office.
8. There aren't any chairs downstairs.

II. Use the given words to make complete sentences.

1. Minh lives in a house near a lake.
2. There is a big yard in front of our school.
3. Are there many flowers to the right of the museum?
4. What is there next to the photocopy store?
5. My father works in a hospital in the city.
6. How many people are there in Linh's family?
7. My friend doesn't live with his family in Ha Noi.
8. Hoa gets up at six o'clock and brushes her teeth.
9. Our classroom is on the first floor.
10. There are six rooms in Minh's house.

Task 2. Write 5 sentences describing the pictures.